

Cao Ngoc Thue hien 08/16
6/16
Thue
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

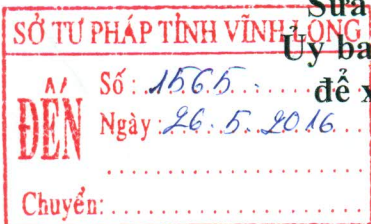
Nhan 01/06/16
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *17* /2016/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày *19* tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND, ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

bổ
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ngày 03/12/2004;

← Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND, ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND như sau:

“1. Đơn giá thuê đất (*tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất*)

a. Mức 1%/năm áp dụng chung cho các thửa đất, các dự án đầu tư thuê đất trên tất cả các khu vực thuộc địa bàn tỉnh Vĩnh Long, trừ các thửa đất, dự án thuê đất được quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều này.

b. Mức 0,7%/năm áp dụng cho các dự án thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hoặc các dự án không thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế - khó khăn.

c. Mức 0,6%/năm áp dụng cho các dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hoặc dự án thuộc danh mục ưu đãi đầu tư và thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - khó khăn.

d. Mức 0,5%/năm áp dụng cho các dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư và thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - khó khăn.”

Điều 2. Quy định này áp dụng cho kỳ điều chỉnh đơn giá thuê đất từ năm 2016.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và đăng công báo tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, 6.14.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung